DANH SÁCH
HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỢT 1 NĂM 2025
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Tên ngành tuyển sinh	Bằng đại học	Năm tốt nghiệp đại học	Ngành phù hợp	Học BSKT	Tâm lý học phát triển (4)	Tâm lý học đại cương (3)	Tâm lý học phát triển (3)	Tâm lý học chẩn đoán (3)	Tham vấn tâm lý (3)	PP nghiên cứu chuyên ngành tâm lý học (3)	Giáo dục học đại cương (2)	Tâm lý học giáo dục (2)	Tâm lý học đại cương (2)	Tâm lý học xã hội (2)	Tâm lý học nhân cách (3)	Số TC	Số tiền phải nộp
1	Nguyễn Như Hảo	06-07-1997	Tâm lý học	Tâm lý học	27-03-2020	Ngành đúng	Có	X	X										7	3.955.000
2	Phạm Hữu Trung Kiên	25-12-1998	Tâm lý học	Tâm lý học	09-05-2020	Ngành đúng	Có	X	X										7	3.955.000
3	Bùi Thị Thu Hồng	17-11-1996	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	06-05-2024	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
4	Cao Thị Thanh Hoa	12-05-1992	Tâm lý học	Công tác xã hội	17-07-2015	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
5	Dương Thị Thảo Nguyên	07-04-2000	Tâm lý học	Công tác xã hội	27-09-2022	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
6	Hồ Quách Triều Đồng	19-07-1983	Tâm lý học	Sư phạm Ngữ Văn	20-01-2015	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
7	Huỳnh Thị Kim Ngọc	01-12-2002	Tâm lý học	Xã Hội Học	27-09-2024	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
8	Lê Thị Hải	05-03-1989	Tâm lý học	Văn học	16-08-2012	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
9	Lê Thị Thu Ngân	02-10-1994	Tâm lý học	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	19-09-2019	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
10	Lê Viết Nghĩa	27-12-1984	Tâm lý học	Sư phạm Âm nhạc	30-08-2023	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
11	Ngô Thị Thùy Dung	01-10-1989	Tâm lý học	SƯ PHẠM TIẾNG ANH	29-02-2024	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
12	Nguyễn Dạ Thảo	07-04-2002	Tâm lý học	Đông Phương Học	06-01-2025	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
13	Nguyễn Hà Ngọc Vân	06-11-1989	Tâm lý học	Giáo dục Tiểu học	26-03-2025	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
14	Nguyễn Thị Anh Thư	24-03-1988	Tâm lý học	ĐÔNG PHƯƠNG HỌC	05-10-2009	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
15	Nguyễn Thị Hà	20-04-1985	Tâm lý học	Sư phạm Toán học	25-06-2007	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
16	Nguyễn Thị Hằng	02-12-1997	Tâm lý học	Công tác xã hội	14-10-2022	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
17	Nguyễn Thị Hồng Gấm	06-05-1982	Tâm lý học	Sư phạm Tiếng Anh	15-08-2004	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
18	Nguyễn Thị Hương	14-04-1990	Tâm lý học	Giáo dục Chính trị	06-06-2016	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
19	Nguyễn Thị Mảng	10-08-1989	Tâm lý học	Sư phạm kỹ thuật nông lâm	19-08-2011	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
20	Nguyễn Thị Nhạn	06-06-1990	Tâm lý học	Ngành điều dưỡng	01-03-2017	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
21	Nguyễn Thị Phương	22-02-1991	Tâm lý học	xã hội học	10-09-2013	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
22	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	29-09-1988	Tâm lý học	Tiếng Anh	06-07-2011	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
23	Trần Thị Hằng	12-08-1989	Tâm lý học	Giáo dục Chính trị	19-06-2013	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
24	Trần Thị Lệ Giang	10-06-2000	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	31-05-2022	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
25	Lê Minh Ngọc	26-09-2001	Tâm lý học	Ngôn Ngữ Anh	14-07-2023	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000
26	Đào Thị Chinh	14-12-1989	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	16-01-2014	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12.995.000